

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 228/2025/HS-ST
Ngày 19/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Thị D, sinh ngày 26/01/1994; số CCCD: 031194004786; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường Đ, quận D (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Phú T và bà Nguyễn Thị T1; có chồng và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 30/01/2025, chuyên tạm giam ngày 07/02/2025 tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H; có mặt.

- Bị hại: Châu Linh A P, sinh ngày 12/9/2024 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Linh A T2, sinh năm 1987; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang); nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Q, phường Đ, quận D (nay là phường H), thành phố Hải Phòng (là bố đẻ của bị hại); có mặt.

- Người bào chữa: Luật sư Cao Mạnh H - Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 30/01/2025, Công an phường Đ, quận D (nay là phường H), thành phố Hải Phòng nhận được tin báo của bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm: 1968, nơi thường trú: Số B đường Đ, tổ dân phố Q, phường Đ, quận D (nay là phường H), thành phố Hải Phòng) về việc cháu Linh Gia P1 (sinh ngày 12/9/2024, là cháu ngoại của bà T1 ở cùng địa chỉ trên) bị cảm và tử vong tại gia đình.

Cùng ngày Lưu Thị D đến Công an quận D, thành phố Hải Phòng đầu thú và khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/01/2025, Lưu Thị D ở nhà một mình tại địa chỉ trên, chăm sóc con nhỏ là cháu Linh Gia P1 (04 tháng 17 ngày tuổi) trong phòng ngủ. Do căng thẳng, mệt mỏi vì cháu P1 quấy khóc nhiều, nên D đặt cháu P1 nằm ngửa trên giường cạnh tủ quần áo, đầu cháu P1 hướng về phía trong tường, chân hướng về phía tủ quần áo. Dung ngồi trên giường, bên phải cháu P1, lúc này cháu P1 vẫn khóc nên D đã lấy khăn vải màu da cam (loại khăn dùng quần đùi trẻ em) kích thước: 4,63m x 0,47m, dùng tay phải nhét khăn vào miệng cháu P1. Sau đó, D dùng ngón cái, ngón trỏ tay phải bịt chặt mũi cháu P1 không cho thở, cháu P1 giãy giụa chân tay một lúc thì không còn cử động. Biết cháu P1 đã chết, D nằm trên giường ôm con. Đến 17 giờ cùng ngày bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ đẻ của D) vào bế cháu P1 thì D nói dối là cháu P1 bị cảm chết.

- Khám nghiệm hiện trường được xác định: Tại nhà số B đường Đ, phường Đ, quận D (nay là phường H), thành phố Hải Phòng. Phía Tây giáp với đường Đ, phía Bắc giáp với nhà số B, phía Nam giáp với nhà 292, phía Đông giáp với khu dân cư. Quan sát nhà số B thấy: Từ Tây sang Đ, lần lượt là: Gian bán hàng (sân nhà), gian nhà ở có 02 gian phòng ngủ, 01 phòng tắm, phòng vệ sinh; 01 gian bếp và sân kho. Tại phòng ngủ phía Đông, thấy: Phòng có kích thước: (5,6 x 2,5)m, trên tường phía Nam có 01 cửa ra vào kích thước: (2,1 x 1,6)m loại cửa lùa một cánh bằng kim loại, trên tường phía Đông có 01 cửa kích thước: (02 x 0,9)m thông ra khu tắm, vệ sinh, loại một cánh khung nhôm bung kính mở ra ngoài; 01 cửa sổ, kích thước: (0,7 x 1,6)m, dạng cửa lùa hai cánh khung kim loại. Trong phòng ngủ lần lượt từ T3 sang Đ, từ Bắc sang Nam là 01 tủ quần áo, 02 giường ngủ. Sát tường phía Bắc, cách tường phía Tây 0,7m, có 01 giường ngủ, kích thước: (02 x 1,6 x 0,43)m, trên giường đặt 01 tử thi được xác nhận là cháu Linh Gia P1 và một số đồ vật như chăn gối, quần áo. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: Quần áo của nạn nhân, 01 khăn màu cam và 01 khăn sữa trẻ em.

- Khám nghiệm tử thi cháu Linh Gia P1 xác định: Vùng cánh mũi hai bên xây xước, tụ máu, kích thước: (03 x 2,5)m; Vùng quanh miệng, hai môi bầm tím nhạt, xây xước da, kích thước: (05 x 04)cm. Kiểm tra khoang miệng một số vị trí của lợi có vết xây xước nhỏ màu đỏ; Vùng đỉnh phải đầu xây xước da nông, kích thước: (2,5 x 01)cm; Phổi xung huyết, bề mặt có nhiều chấm xuất huyết màu đỏ, hơi xẹp, ngoài ra không phát hiện thương tích nào khác.

- Tại Kết luận giám định hoá pháp số 396/PY-XNĐH ngày 06/3/2025, Viện pháp Y Quân đội - kết luận: Không tìm thấy các chất độc nêu trên trong mẫu máu của Linh Gia P1.

- Tại Kết luận giám định mô bệnh học số 094/25/KLMBH-PY ngày 17/3/2025, - - Cục - kết luận: Linh Gia P1 sinh năm 2024 bị phù phổi.

- Tại Kết luận giám định tử thi số 731/KL-KTHS ngày 24/3/2025, Phòng K Công an thành phố H kết luận: Dấu vết thương tích trên tử thi có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế chèn ép, cọ sát. Thời gian chết: Nạn nhân tử vong đến thời điểm khám nghiệm tử thi khoảng 24 giờ đến 36 giờ. Nạn nhân chết do ngạt cơ học.

- Tại Kết luận giám định số 3434/KL-KTHS ngày 02/6/2025, V, Bộ C kết luận: Trên chiếc khăn bằng vải màu cam gửi giám định có bám dính AND lẫn, nhiễm của nhiều người. Không đủ cơ sở để xác định có AND của Linh Gia P1, Lưu Thị D hay của một người nào khác.

- Tại Kết luận giám định số 3435/KL-KTHS ngày 02/6/2025, V, Bộ C kết luận: Cháu Linh Gia P1 có quan hệ huyết thống con đẻ - cha đẻ - mẹ đẻ với Linh A T2 và Lưu Thị D.

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 60/KLGĐ ngày 12/6/2025, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, Bộ Y kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/01/2025, Lưu Thị D bị bệnh: Giai đoạn trầm cảm nhẹ (Bệnh có mã F32 theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992), hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Linh A T2, sinh năm 1987, nơi ở hiện tại: Số B đường Đ, tổ dân phố Q, phường H, thành phố Hải Phòng, là bố đẻ của cháu Linh Gia P1, không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 194/CT-VKS-P2 ngày 22/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lưu Thị Dung T4 “Giết người” theo điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123, điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Lưu Thị D phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo Lưu Thị D từ 12 năm đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2025. Về vật chứng: Tịch thu cho hủy bỏ 01 chiếc khăn vải màu cam (loại khăn dùng quấn đùi trẻ em) kích thước: 4,63m x 0,47m; quần áo trẻ em gồm: 01 áo phông màu xanh; 01 áo len màu nâu; 01 quần dài thun màu vàng; 01 quần dài thun màu xanh trắng đen; 01 khăn sữa màu trắng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như trên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa đồng ý về tội danh, điều khoản pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định pháp y, giám định mô bệnh học, giám định pháp y tử thi, giám định pháp y tâm thần và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/01/2025, tại phòng ngủ của gia đình ở số nhà B đường Đ, tổ dân phố Q, phường H, thành phố Hải Phòng, do căng thẳng, mệt mỏi vì con nhỏ là cháu Linh Gia P1 (sinh ngày 12/9/2024) quấy khóc nhiều, bị cáo Lưu Thị D đã dùng khăn vải nhét vào miệng và dùng tay bịt mũi cháu P1, hậu quả làm cháu P1 tử vong. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp tước đoạt tính mạng cháu Linh Gia P1 mới được 04 tháng 17 ngày tuổi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “Giết người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với cháu Linh Gia P1 là người lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lưu Thị D mắc bệnh trầm cảm giai đoạn nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[5] Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Song tại thời điểm phạm tội, bị cáo là phụ nữ vừa sinh con, sức khỏe yếu, chịu áp lực tâm lý nặng nề khi phải chăm sóc con nhỏ thường xuyên quấy khóc dẫn đến mệt mỏi, căng thẳng. Bị cáo được xác định mắc bệnh trầm cảm giai đoạn nhẹ, có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là yếu tố khách quan dẫn đến bị cáo bộc phát hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các yếu tố trên để quyết định mức hình phạt phù hợp, vừa đảm bảo tính răn đe, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Hậu quả do hành vi bị cáo gây ra là rất lớn, đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc khăn vải màu cam (loại khăn dùng quần đùi trẻ em) kích thước: 4,63m x 0,47m. Quần áo trẻ em gồm: 01 áo dài tay trẻ em màu xanh; 01 áo len dài tay trẻ em màu nâu; 01 quần dài thun màu vàng; 01 quần dài thun trẻ em họa tiết màu xanh trắng đen; 01 khăn sữa màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho hủy bỏ theo Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 123, điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị D phạm tội “Giết người”

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Thị D 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/01/2025.

4. Về vật chứng: Tịch thu cho hủy bỏ 01 chiếc khăn vải màu cam (loại khăn dùng quần đùi trẻ em) kích thước: 4,63m x 0,47m. Quần áo trẻ em gồm: 01 áo dài tay trẻ em màu xanh; 01 áo len dài tay trẻ em màu nâu; 01 quần dài thun màu vàng; 01 quần dài thun trẻ em họa tiết màu xanh trắng đen; 01 khăn sữa màu trắng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Phòng Cảnh sát điều tra (PV02) - Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng ngày 28/8/2025).

5. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Thị D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Vụ GDKT I - TANDTC;
- Cơ quan CSĐT (PC04) - CA TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS - CA TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV- CA TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu: HS, TGD, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu